TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2025/DS-ST
Ngày: 28-5-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Nhàn

2. Bà Trần Thanh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Tri Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2025/TLST-DS ngày 17/01/2025 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST-DS ngày 25/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2025/QĐST-DS ngày 12/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1977 (có mặt)

1.2. Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn:

21. Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

22. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện; biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Trong năm 2023 bà Nguyễn Thị L, ông Lê Văn H có mượn tiền của ông bà nhiều lần tính đến ngày 19/8/2023 còn nợ lại ông bà số tiền 231.000.000 đồng, nhưng đã trả được 1.000.000 đồng nên còn nợ lại 230.000.000 đồng nên ông H, bà L có viết biên nhận cho ông bà. Và hẹn trong 01 tháng sẽ trả đủ số tiền này, nếu không trả thì sẽ giao nhà và đất cho ông bà. Đến hạn, ông H và bà L vẫn không trả tiền và cũng không chưa giao nhà, đất mà hẹn nhiều lần, nhưng vẫn không thực hiện.

Đến ngày 09/4/2024 bà L, ông H tiếp tục hẹn trả cho ông bà và có viết giấy nhưng vẫn không thực hiện.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông bà số tiền mượn còn thiếu là 230.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**** Tại phiên tòa*:**

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị L, ông Lê Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa xét xử.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị L trả cho nguyên đơn ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Đ số tiền mượn (vay không lãi) thiếu là 230.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị L, nhưng bị đơn ông H, bà L vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Đồng thời, nguyên đơn ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải đối với vụ án. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: "*.....Một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải*".

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tống đạt hợp lệ các thủ tục xét xử cho các đương sự trong vụ án, nhưng bị đơn ông H, bà L vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông H, bà L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền mượn (vay không lãi) còn thiếu; bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này được xác định là *tranh chấp về hợp đồng vay tài sản* và bị đơn có nơi cư trú tại ấp V, xã T, huyện V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận theo quy định tại khoản khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập được cùng lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, có cơ sở để xác định: Giữa nguyên đơn ông T, bà Đ với bị đơn ông H, bà L có xác lập hợp đồng mượn tài sản (vay không lãi) với nhau, cụ thể tại tờ giấy đề ngày 19-8-2023 có nội dung "vợ chồng tôi có mượn vợ chồng em T tiền bằng 230.000.000 Hai trăm ba chục triệu…." phía dưới cùng của nội dung có chữ ký tên và ghi rõ họ tên của ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị L (bút lục số 03). Đồng thời, tại tờ

giấy đề ngày 09-4-204 có nội dung "Tôi Nguyễn Thị L có hứa vợ chồng em C và có mặt anh D chị Ú đúng -5-5-2024 anh chị trả cho em C 1 trăm triệu" và phía dưới nội dung này cũng có chữ ký và ghi rõ họ tên của ông H, bà L.

Qua xác minh, thu thập chứng cứ bằng cách lấy lời khai của những người ký tên trong tờ giấy đề ngày 19-8-2023 và ngày 09-4-204 thì đúng là vợ chồng bị đơn ông H, bà L có nợ nguyên đơn ông T, bà Đ số tiền 230.000.000 đồng và hẹn trả nhưng không thực hiện (bút lục 28 đến 32).

Từ những phân tích, đánh giá như trên có có sở để xác định hiện bị đơn ông H, bà L còn nợ nguyên đơn ông T, bà Đ số tiền mượn (vay không lãi) còn thiếu là 230.000.000 đồng. Do đó, nay ông H, bà L có trách nhiệm phải trả cho ông T, bà Đ số tiền mượn (vay không lãi) còn thiếu là 230.00.000 đồng, vì đây là nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

Xét lời đề nghị của đại diện Viên kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị đơn ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị L phải chịu 11.500.000 đồng (230.000.000đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Đ số tiền mượn (vay không lãi) còn thiếu là 230.000.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Đ, nếu ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị L không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho ông T, bà Đ thì hàng tháng ông H, bà L còn phải trả tiền lãi cho ông

T, bà Đ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Bị đơn ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị L phải chịu 11.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Đ 5.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002538 ngày17 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2025); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- UBND xã Tân Thuận;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Mỹ Linh